TÒA ÁN N1 DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 02 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Lý Ngọc C**; sinh năm: 1991; HKTT: đường H, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Vũ Ngọc C1**; sinh năm: 1983; HKTT: đường N, khóm K, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn N1 và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lý Ngọc C và ông Vũ Ngọc C1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về quan hệ hôn N1: Bà Lý Ngọc C và ông Vũ Ngọc C1 thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2/. Về con chung: Bà Lý Ngọc C và ông Vũ Ngọc C1 trình bày ông bà có 02 người con chung tên Vũ Ngọc Yến N (nữ, sinh ngày 10/5/2011) và Vũ Ngọc Thành N1 (nam, sinh ngày 21/8/2012). Sau khi ly hôn, bà C và ông C1 thống nhất thỏa thuận giao cháu Vũ Ngọc Yến N và Vũ Ngọc Thành N1 cho bà Lý Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N và cháu N1 đủ 18 tuổi. Hiện cháu Vũ Ngọc Yến N và Vũ Ngọc Thành N1 do bà Lý Ngọc C

trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Ngọc C và ông Vũ Ngọc C1 thống nhất ông Vũ Ngọc C1 không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Vũ Ngọc C1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Vũ Ngọc Yến N và Vũ Ngọc Thành N1 mà không ai được cản trở.

2.3/.Về tài sản chung: Bà Lý Ngọc C và ông Vũ Ngọc C1 trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4/. Về nợ chung: Bà Lý Ngọc C và ông Vũ Ngọc C1 trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5/. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng, bà Lý Ngọc C tự nguyện xin chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004960 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Lý Ngọc C số tiền tạm ứng án phí còn thừa 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên